

BẢN ÁN SỐ: 60 /2018/ HS-ST
NGÀY: 22/10/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Thanh Bình.

2. Ông Giáp Đức S.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên

Tòa: Ông Trần Văn Mạnh – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 22/10/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2018/HS-ST ngày 21/9/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/QĐXXST-HS ngày 08/10/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1977. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Mỹ, xã Th Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: Khu tập thể trường A, thuộc địa phận xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hóa: Đại học; Họ và tên bố: Nguyễn Văn T, sinh năm 1929 (Đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1948; Gia đình có 03 anh em, bản thân là thứ ba; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Hải V, sinh năm 1979 hiện là giáo viên mầm non xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang; Có 01 con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không có;

- Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

*** Bị hại:** Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1970 – (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Mỹ, xã Th Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1948 – (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn Mỹ, xã Th Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

*** Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1968 – (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn An Th, xã Th Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

- Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 là giáo viên Trường cao đẳng nghề công nghệ Việt – Hàn Bắc Giang thuộc địa phận xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, hiện T đang ở khu tập thể của nhà trường; chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1970 và anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1974 cùng ở thôn Mỹ, xã Th Đào, huyện Lạng Giang đều là anh trai, chị gái T và cả 3 đều là con bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1948. Do bà Th đang khởi kiện chị S ra Toà án nhân dân huyện Lạng Giang để giải quyết vụ án dân sự “tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất” là diện tích đất và ngôi nhà chị S đang ở tại thôn Mỹ, xã Th Đào. Buổi tối ngày 07/5/2018, bà Th bảo T đi xe mô tô chở bà Th từ khu tập thể Trường cao đẳng A về Thái Đào, mục đích gặp chị S, anh Th để bà Th giao giấy báo của Toà án triệu tập chị S, anh Th đến Toà án để làm việc. Khi đi T đem theo 01 ba lô, bên trong có 01 con dao quắm, có chuôi bằng gỗ, dao dài 40cm, có đầu nhọn cong hình lưỡi liềm. T khai, T thường xuyên đem theo con dao này khi ra khỏi nhà, mục đích để phòng thân vì T làm ăn kinh doanh thua lỗ nợ tiền của nhiều người sợ họ đe dọa đánh. Khoảng 21 giờ ngày 07/5/2018, T chở bà Th đến cổng nhà anh Th nhưng do anh Th không có nhà nên bà Th đi bộ về nhà chị S đang ở. T để xe ở ngoài đường trước cổng vào nhà, rồi đi sau bà Th. Khi đến cửa nhà thấy chị S đã đóng cửa ở bên trong đi ngủ, lúc này bà Th gọi chị S dậy mở cửa nhưng chị S không dậy. Thấy vậy, T dùng chân phải đạp 02 phát vào cửa làm hai cánh cửa bung ra thì bà Th đi vào bên trong đến gian bên trái chỗ chị S kê giường ngủ gặp chị S đi ra, bà Th xông vào túm áo chị S dùng tay phải tát nhiều cái vào mặt, miệng chị S làm chị S chảy máu miệng, chị S túm tay bà Th du đẩy, giằng co nhau một lúc thì cả hai ngã xuống nền nhà. Sau đó bà Th đứng dậy lấy chiếc dép nhựa đang đi của mình đánh vào mặt, người chị S nhiều cái. Thấy bà Th, chị S giằng co, đánh nhau thì T chạy ra chỗ để xe mô tô lấy con dao quắm trong ba lô đi vào trong nhà dùng tay phải cầm dao chém 02 cái bằng phần sống dao vào chiếc tivi màn hình phẳng 32 inch, nhãn hiệu ASANZO của chị S để ở khoang giữa tủ tường làm tivi bị vỡ, thùng toàn bộ màn hình sâu đến vỏ nhựa phía sau. Tiếp đó, T dùng dao quắm chém 02 cái vào chiếc gương gắn ở cánh cửa tủ bên trái dày 02mm, kích thước (28 x 94,5) cm làm gương vỡ rồi đi ra phía cửa chính dùng dao quắm chém 02 cái vào 02 tấm kính ở cánh cửa chính có kích thước (38 x 119) cm, dày 04 mm làm hai tấm kính bị vỡ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐ ngày 15/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang định giá: 01 ti vi màn hình phẳng, loại 32 inch nhãn hiệu ASANZO trị giá 2.900.000 đồng; 02 tấm kính phẳng, trong suốt dày 04mm, kích thước (38 x 119) cm trị giá 150.000

đồng; 01 tấm gương dày 02mm, kích thước (28 x 94,5) cm trị giá 50.000 đồng. Tổng trị giá tài sản T huỷ hoại là 3.100.000 đồng.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 827/18/TgT ngày 31/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: Chị S bị thương tích vết sẹo niêm mạc môi trên bên phải 1%; thương tích chàm thương vùng ngực trái không còn dấu vết + X-quang: Gãy cung bên xương sườn 8, 9 bên trái 5%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 6%. Vật, cơ chế gây thương tích: Các thương tích do vật tày gây nên. Việc bà Nguyễn Thị Th dùng 01 chiếc dép để đánh chị S gây được các thương tích trên cơ thể chị S. Việc anh Nguyễn Văn T dùng chân đá, đập vào sau sườn bên trái chị S gây được các thương tích trên cơ thể chị S.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKS-LG ngày 19/9/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố Nguyễn Văn T về tội: “Huỷ hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần tranh luận, sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện VKSND Huyện Lạng Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo T và đề nghị HĐXX: Áp dụng Khoản 1, khoản 5 Điều 178; Điểm b, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS phạt T từ 07 đến 09 tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản”, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 14 – 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt bổ sung bằng tiền đối với T 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Ngoài ra vị đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xử lý về trách nhiệm dân sự, vật chứng và án phí của vụ án.

- Bị cáo T không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại chị Nguyễn Thị S đề nghị HĐXX tách phần dân sự gây thương tích của bà Nguyễn Thị Th đối với chị để giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, ý kiến của các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc đánh giá chứng cứ: Tại phiên tòa, qua xét hỏi bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận: Khoảng 21 giờ ngày 07/5/2018, tại nhà bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1948 ở thôn Mỹ, xã Th Đào, huyện Lạng Giang, do mâu thuẫn gia đình Nguyễn Văn T đã có hành vi cầm 01 con dao quắm màu đen dài 40 cm, có chuôi bằng gỗ, phần lưỡi dao rộng 05 cm, có mũi nhọn cong hình lưỡi liềm chém 02 cái vào tivi màn hình phẳng 32 inch nhãn hiệu ASANZO, chém 02 cái vào 01 chiếc gương dày 02 mm, kích thước (28 x 94,5) cm gắn ở cánh cửa tủ là tài sản của chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1970 (là chị gái T) và đập vỡ 02 tấm kính trong suốt dày 04 mm, có kích thước (38 x 119) cm ở cánh cửa chính nhà bà Th. Hậu quả làm ti vi, gương và hai tấm kính bị vỡ, hư hỏng hoàn toàn không còn giá trị sử dụng. Tổng trị giá tài sản T huỷ hoại là: 3.100.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bằng đơn trình báo, lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ L quan và người làm chứng trong vụ án và phù hợp với thời gian địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn T đã phạm tội: “Huỷ hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 66/QĐ-KSĐT ngày 19/9/2018 của VKSND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố đối với Nguyễn Văn T về tội: “Huỷ hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và biện pháp xử lý:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của chính chị gái của bị cáo, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến tinh thần của người bị hại, gây bức xúc phẫn nộ và làm hoang mang tinh thần trong quần chúng nhân dân, hiện trên địa bàn huyện Lạng Giang tội phạm về huỷ hoại tài sản đang có chiều hướng gia tăng. Do đó phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục riêng, đồng thời răn đe ngăn chặn phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

- Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy:

+ Về tình tiết tăng nặng: Không có.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và trước phiên tòa hôm nay khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện nộp trước một khoản

tiền để bồi hoàn trả cho bị hại. Do vậy cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Từ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, sau khi phân tích đánh giá nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo hiện là giáo viên đang giảng dạy, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang cũng đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo. Do vậy xét không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Áp dụng Điều 65 BLHS đối với T.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng khoản 5 Điều 178 BLHS phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

[5] Việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng cần xử lý gồm: 01 con dao quắm màu đen, có chuôi bằng gỗ, phần lưỡi dao rộng 05cm, có mũi nhọn cong hình lưỡi liềm, dao dài 40cm; 01 tivi màn hình phẳng 32 inch, nhãn hiệu ASANZO; 01 mảnh kính vỡ dày 04mm; 01 mảnh gương vỡ dày 02mm; 01 lá bài mặt sau có dính máu; 01 chiếc dép nhựa bên phải, màu xanh; 01 cánh tủ quần áo loại gỗ ép, mặt ngoài cánh tủ có gắn 01 tấm gương bị vỡ, rạn nứt kích thước (28 x 94,5)cm, dày 02mm. Toàn bộ vật chứng trên là công cụ và vật chứng của vụ án. Xét giá trị sử dụng không lớn và tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu, bị cáo T cũng không yêu cầu được trả lại mà đề nghị HĐXX tiêu hủy nên cần áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS và khoản 1; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Chị Nguyễn Thị S yêu cầu Nguyễn Văn T phải bồi thường số tiền 4.700.000 đồng do hành vi hủy hoại tài sản. Yêu cầu bà Nguyễn Thị Th và Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm L đới bồi thường số tiền 26.028.000 đồng do hành vi gây thương tích. Bà Th không yêu cầu T phải bồi thường 02 tấm kính cửa nhà bị vỡ trị giá 150.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị S yêu cầu Nguyễn Văn T phải bồi hoàn trị giá tài sản bị hủy hoại tổng 4.600.000 đồng (Bốn triệu, sáu trăm ngàn đồng), gồm (chiếc ti vi trị giá 4.000.000 đồng và hai cánh tủ trị giá 600.000 đồng), bị cáo T đồng ý với yêu cầu này của chị S nên HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận của các bên. Hiện tại T đã tự nguyện nộp số tiền 3.100.000 đồng (Ba triệu, một trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Về yêu cầu của chị Nguyễn Thị S yêu cầu bà Nguyễn Thị Th phải có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) do hành vi gây thương tích của bà Th cho chị S, bà Th thừa nhận có gây thương tích cho chị S nhưng không đồng ý bồi thường. Tại phiên tòa chị S không xuất trình cho HĐXX được

chứng cứ tài liệu về hóa đơn điều trị, tiền thuốc và các khoản chi phí khác cho yêu cầu của mình, Mặt khác phía chị S đã đề nghị HĐXX tách phần dân sự về hành vi gây thương tích của bà Nguyễn Thị Th (là mẹ đẻ) để chị có đơn khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác mà không đề nghị giải quyết trong vụ án hình sự này. Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu này của chị Nguyễn Thị S.

Quá trình điều tra, chị S khai ngoài việc bà Th dùng tay, dép nhựa đánh vào mặt, người chị thì chị còn bị T dùng chân, tay nắm, đập vào người chị làm chị bị thương tích 06% sức khỏe. Tại phiên tòa bị cáo T vẫn không thừa nhận đánh chị S. Chị S khai khi chị bị bà Th và T đánh, chị lấy điện thoại ra để gọi cho Công an xã Th Đào thì bị bà Th ngăn cản sau đó chị và bà Th giằng co nhau, chị đã cất điện thoại vào túi quần nhưng bị bà Th thò tay vào lấy rồi chạy ra chỗ Th đứng ở xe mô tô nổ máy đi mất. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai bà Th chỉ thừa nhận thấy điện thoại của chị S rơi xuống đất bà Th nhặt đem về, sáng ngày 08/5/2018 biết tin chị S nằm viện đã đến thăm đưa lại điện thoại cho chị S, bà Th không có mục đích chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị S. Việc bà Th dùng tay, dép nhựa đánh chị S thương tích nhỏ không đủ để xử lý hình sự. Ngày 27/8/2018, Công an huyện Lạng Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị Th.

Tại phiên tòa hôm nay người làm chứng trong vụ án vắng mặt. Tuy nhiên đã được Tòa án tiến hành tổng đạt giấy báo phiên tòa đầy đủ, hợp lệ.

[7] Về án phí: Nguyễn Văn T phải chịu án phí HSST và án phí DSST.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Hủy hoại tài sản".

* Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt bổ sung bằng tiền đối với T 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ban Giám hiệu Trường Cao đẳng A - Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc

người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự

2/ Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm màu đen, có chuôi bằng gỗ, phần lưỡi dao rộng 05cm, có mũi nhọn cong hình lưỡi liềm, dao dài 40cm; 01 tivi màn hình phẳng 32 inch, nhãn hiệu ASANZO; 01 mảnh kính vỡ dày 04mm; 01 mảnh gương vỡ dày 02mm; 01 lá bài mặt sau có dính máu; 01 chiếc dép nhựa bên phải, màu xanh; 01 cánh tử quần áo loại gỗ ép, mặt ngoài cánh tử có gắn 01 tấm gương bị vỡ, rạn nứt kích thước (28 x 94,5)cm, dày 02mm.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 30 BLTTHS; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, Xử chấp nhận thỏa thuận: Nguyễn Văn T có trách nhiệm hoàn trả cho chị Nguyễn Thị S tổng số tiền 4.600.000 đồng (Bốn triệu, sáu trăm ngàn đồng).

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp số tiền 3.100.000 đồng (Ba triệu, một trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, biên lai thu số AA/2010/002953 ngày 15/10/2018.

4/- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang
- CQĐT + CQTHAHS Công an huyện Lạng Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh BG.
- Bị cáo;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị hại;
- Lưu.

Trần Thị Hằng